



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

01. Quản lý thuế

- Thông tư hướng dẫn thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh
- Hướng dẫn về gia hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch

02. Thuế Thu nhập Doanh nghiệp

- Ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ
- Chi phí tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ vắc-xin phòng Covid-19 Việt Nam
- Chi phí trước khi thành lập doanh nghiệp
- Hóa đơn thương mại nhận qua email
- Tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm chưa sử dụng

03. Giao dịch liên kết

- Thông tư số 45/2021/TT-BTC hướng dẫn việc áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết
- Xác định mối quan hệ liên kết theo vốn vay

04. Thuế Giá trị gia tăng và Hóa đơn

- Chuyển nhượng dự án đầu tư được miễn thuế GTGT nhưng vẫn phải xuất hóa đơn
- Hóa đơn điện tử ghi sai tên người bán, nếu chưa khai thuế vẫn được phép hủy bỏ
- Thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp cho Văn phòng đại diện của đối tác nước ngoài

05. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế nhà thầu đối với hoạt động thuê gia công
- Thuế nhà thầu đối với vận tải quốc tế
- Thuế nhà thầu đối với khoản tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng

06. Thương mại & Hải quan

- Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (“UKVFTA”)
- Hướng dẫn áp dụng Nghị định số 18/2021/NĐ-CP
- Thuế nhập khẩu với máy móc thiết bị nhập khẩu thay thế
- Xử lý thuế đối với hàng hóa của doanh nghiệp chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp chế xuất
- Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”) và Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (“EVFTA”) được chấp nhận bản điện tử
- Hướng dẫn sử dụng một số mã loại hình xuất nhập khẩu mới từ 01/06/2021 (theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021 của TCHQ)



Quản lý Thuế



VĂN BẢN MỚI

Thông tư hướng dẫn thuế Giá trị gia tăng, thuế Thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 hướng dẫn thuế GTGT, thuế TNCN và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

Đối tượng áp dụng Thông tư số 40/2021/TT-BTC gồm:

- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật, đáng lưu ý bao gồm cả hình thức hợp tác kinh doanh với tổ chức, hoạt động thương mại điện tử, ...
- Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hoạt động sản xuất, kinh doanh tại chợ biên giới, chợ cửa khẩu, chợ trong khu kinh tế cửa khẩu trên lãnh thổ Việt Nam;
- Cá nhân cho thuê tài sản;
- Cá nhân chuyển nhượng tên miền internet quốc gia Việt Nam “.vn”;
- Tổ chức hợp tác kinh doanh với cá nhân;
- Tổ chức, cá nhân khai thuế thay, nộp thuế thay cho cá nhân...

Tại Thông tư, một số quy định mới đã được bổ sung, ví dụ như:

- Quy định cụ thể “Hộ kinh doanh” là cơ sở sản xuất, kinh doanh do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ theo quy định tại Điều 79, Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế (nếu có);
- Bổ sung các khoản thu nhập chịu thuế GTGT, TNCN;
- Bổ sung quy định về việc nộp thuế theo phương pháp kê khai đối với hộ, cá nhân kinh doanh.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 01/08/2021.

(Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn về gia hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) đối với doanh nghiệp có năm tài chính khác năm dương lịch

Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng được gia hạn thời hạn nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp tạm nộp của quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế năm 2021 theo quy định tại Điều 2, Nghị định số 52/2021/NĐ-CP; và áp dụng năm tài chính không trùng năm dương lịch; thì thời hạn nộp thuế được gia hạn xác định theo kỳ tính thuế Thu nhập doanh nghiệp theo năm tài chính của doanh nghiệp.

(Công văn số 18037/CTHN-TTHT ngày 24/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN MỚI

Ưu đãi đối với dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ

Ngày 04/06/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 57/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 218/2013/NĐ-CP về ưu đãi thuế TNDN đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ (“CNHT”) thực hiện trước ngày 01/01/2015 và đã được cấp Giấy xác nhận ưu đãi sản xuất sản phẩm CNHT. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành (04/06/2021).

(Tham khảo nội dung chi tiết tại Bản tin nhanh về Thuế của Deloitte Việt Nam ngày 15/06/2021)

Chi phí tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ vắc-xin phòng Covid-19 Việt Nam (“Quỹ”)

Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN đối với các khoản tài trợ, hỗ trợ, đóng góp tự nguyện cho Quỹ nếu thỏa mãn các quy định tại Nghị định số 44/2021/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

(Thông tư số 41/2021/TT-BTC ngày 02/06/2021 ban hành bởi Bộ Tài chính)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chi phí trước khi thành lập doanh nghiệp

Trường hợp trước khi được cấp giấy phép thành lập, người sáng lập công ty có ủy quyền cho tổ chức khác chi hộ các khoản chi phí liên quan đến tiền lương, BHXH bắt buộc, công đoàn phí, thuế TNCN và các chi phí mua bán khác; thì các hóa đơn, chứng từ mang tên tổ chức được ủy quyền được coi là chứng từ hợp lý, hợp lệ để hạch toán vào chi phí hợp lý được trừ của công ty khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC.

(Công văn số 17151/CTHN-TTHT ngày 20/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Hóa đơn thương mại nhận qua email

Về hóa đơn thương mại bản scan nhận qua email, trước đây Tổng cục Thuế (“TCT”) đã có Công văn hướng dẫn số 4721/TCT-DNL ngày 13/10/2017. Theo đó, căn cứ Thông tư số 31/2011/TT-BTC, bản scan hóa đơn thương mại nhận qua email từ nhà cung cấp không được coi là hóa đơn điện tử. Do vậy, TCT đề nghị doanh nghiệp sử dụng bản gốc hóa đơn để hạch toán, kê khai, nộp thuế khi mua hàng hóa, dịch vụ từ nhà cung cấp.

(Công văn số 17657/CTHN-TTHT ngày 21/05/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm chưa sử dụng

Ngày 20/05/2021, Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh có Công văn yêu cầu thực hiện đúng quy định tại Khoản 3, Điều 113, Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 khi thanh toán tiền lương ngày nghỉ hằng năm chưa sử dụng. Hướng dẫn này có thể được hiểu là, kể từ 01/01/2021 (ngày hiệu lực của Bộ Luật Lao động 2019), doanh nghiệp chỉ bắt buộc phải chi trả tiền lương cho những ngày nghỉ hằng năm chưa sử dụng đối với trường hợp người lao động thôi việc hoặc mất việc, không bắt buộc phải chi trả đối với trường hợp người lao động còn làm việc tại doanh nghiệp.

Trên tinh thần của Công văn này và quy định tại Bộ Luật Lao động 2019, khoản chi phí tiền lương mà doanh nghiệp mong muốn chi trả cho những ngày nghỉ hằng năm chưa sử dụng đối với trường hợp người lao động còn làm việc tại doanh nghiệp, có thể sẽ không được chấp nhận là chi phí được trừ cho mục đích thuế TNDN.

(Công văn số 344/LĐLĐ-TC ngày 20/05/2021 ban hành bởi Liên đoàn Lao động Thành phố Hồ Chí Minh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Giao dịch liên kết



VĂN BẢN MỚI

Thông tư số 45/2021/TT-BTC hướng dẫn việc áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết

Ngày 18/06/2021, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 45/2021/TT-BTC hướng dẫn áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Theo đó, các điểm đáng chú ý được đề cập tại Thông tư số 45/2021/TT-BTC bao gồm:

1. Các giao dịch được đề nghị áp dụng APA;
2. Nguyên tắc áp dụng APA;
3. Hồ sơ và thông tin, dữ liệu sử dụng;
4. Trao đổi, đàm phán nội dung APA;
5. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người nộp thuế;
6. Quyền hạn và trách nhiệm của cơ quan Thuế;
7. Hiệu lực APA;
8. Hiệu lực thi hành.

Thời gian có hiệu lực của APA đã ký kết tối đa là 03 năm tính thuế nhưng không vượt quá số năm thực tế người nộp thuế đã hoạt động sản xuất kinh doanh và kê khai, nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam.

Thông tư số 45/2021/TT-BTC có hiệu lực thi hành kể từ ngày 03/08/2021, thay thế Thông tư số 201/2013/TT-BTC ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc áp dụng APA trong quản lý thuế.

Các hồ sơ đề nghị áp dụng APA nộp trước ngày Thông tư này có hiệu lực nhưng chưa được ký kết và giai đoạn đề nghị áp dụng APA chưa kết thúc tính đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực, thì được tiếp tục giải quyết theo quy định tại Luật Quản lý thuế, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP và Thông tư này.

(Tham khảo nội dung chi tiết tại Bản tin nhanh về Thuế của Deloitte Việt Nam ngày 25/06/2021)

HƯỚNG DẪN TRÊN WEBSITE

Xác định mối quan hệ liên kết theo vốn vay

Trong bối cảnh có một số đề xuất từ các hiệp hội doanh nghiệp và cục thuế địa phương về tiêu chí xác định bên liên kết bằng tỷ trọng vốn vay, ngày 28/05/2021, Tổng cục Thuế đã thông tin làm rõ quy định về xác định mối quan hệ liên kết theo vốn vay trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế.

Theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 132/2020/NĐ-CP về loại hình quan hệ liên kết: “Một doanh nghiệp bảo lãnh hoặc cho một doanh nghiệp khác vay vốn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các giao dịch tài chính có bản chất tương tự) với điều kiện khoản vốn vay ít nhất bằng 25% vốn góp của chủ sở hữu của doanh nghiệp đi vay và chiếm trên 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay”. Đáng lưu ý, quy định này đã được đề cập trước đó tại Điểm d, Khoản 2, Điều 5, Nghị định số 20/2017/NĐ-CP, và tại Điểm e, Khoản 4, Điều 3, Thông tư số 66/2010/TT-BTC.

Như vậy, khi khoản vay của doanh nghiệp với ngân hàng thỏa mãn các điều kiện trên thì ngân hàng trở thành bên có mối quan hệ liên kết với doanh nghiệp. Người nộp thuế phải thực hiện các yêu cầu tuân thủ với giao dịch liên kết này theo quy định hiện hành. Đồng thời, chi phí lãi vay được trừ của doanh nghiệp sẽ được áp dụng mức khống chế theo quy định.

(Mục Tin tức trên website của Tổng cục Thuế - ngày 28/05/2021)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Giá trị gia tăng và Hóa đơn



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chuyển nhượng dự án đầu tư được miễn thuế GTGT nhưng vẫn phải xuất hóa đơn

Chính sách thuế GTGT đối với hoạt động chuyển nhượng dự án đầu tư được quy định tại Khoản 4, Điều 5, Thông tư số 219/2013/TT-BTC.

Theo đó, trường hợp doanh nghiệp này chuyển nhượng lại dự án cho doanh nghiệp khác để tiếp tục thực hiện, nếu đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án đồng thời dự án này sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế GTGT thì bên chuyển nhượng được miễn khai nộp thuế GTGT.

Tuy nhiên, bên chuyển nhượng dự án vẫn phải phát hành hóa đơn, trên hóa đơn chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán; dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi (Khoản 2.1, Phụ lục 4, Thông tư số 39/2014/TT-BTC).

(Công văn số 20844/CTHN-TTHT ngày 11/06/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Hóa đơn điện tử ghi sai tên người bán, nếu chưa khai thuế vẫn được phép hủy bỏ

Trường hợp Công ty đã đổi tên trên Giấy đăng ký kinh doanh nhưng chưa thay đổi tên trên chữ ký điện tử dẫn đến các hóa đơn điện tử bị sai thông tin người bán thì được xử lý theo quy định tại Điều 9, Thông tư số 32/2011/TT-BTC. Theo đó, nếu các hóa đơn sai sót chưa kê khai thuế thì được hủy bỏ và phát hành lại.

(Công văn số 20855/CTHN-TTHT ngày 11/06/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)

Thuế suất thuế GTGT đối với dịch vụ cung cấp cho Văn phòng đại diện của đối tác nước ngoài

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 219/2013/TT-BTC, đối với dịch vụ tư vấn, khảo sát công trình cho doanh nghiệp ở nước ngoài, chỉ được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% trên toàn bộ giá trị hợp đồng nếu bên nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam đồng thời dịch vụ được tiêu dùng ngoài Việt Nam.

Trường hợp bên nước ngoài đã có cơ sở thường trú tại Việt Nam (văn phòng đại diện) thì thuế suất thuế GTGT 0% chỉ áp dụng đối với phần giá trị dịch vụ thực hiện ở ngoài Việt Nam.

(Công văn số 21842/CTHN-TTHT ngày 18/06/2021 ban hành bởi Cục Thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế nhà thầu đối với hoạt động thuê gia công

Công văn hướng dẫn cho trường hợp công ty nước ngoài ký hợp đồng thuê gia công với công ty Việt Nam, nguyên vật liệu được chuyển cho ông ty Việt Nam theo điều kiện giao hàng của các điều khoản thương mại quốc tế - Incoterms mà người bán chịu rủi ro liên quan vào trong lãnh thổ Việt Nam.

Sau khi hoàn thành gia công, công ty Việt Nam xuất trả lại hàng cho công ty nước ngoài thì công ty nước ngoài không phát sinh thu nhập tại Việt Nam và không thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu.

(Công văn số 2552/CTBG- TTHT ngày 10/06/2021 của Cục Thuế tỉnh Bắc Giang)

Thuế nhà thầu đối với vận tải quốc tế

Trường hợp nhà thầu nước ngoài thực hiện vận chuyển hàng hóa từ Việt Nam đến Châu Phi thì kê khai, nộp thuế nhà thầu. Nếu nhà thầu nước ngoài không đáp ứng điều kiện khai thuế tại Việt Nam thì Công ty Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ và kê khai, nộp thuế nhà thầu thay cho nhà thầu nước ngoài. Cụ thể:

- Về thuế GTGT:
 - Đối với vận tải quốc tế: Công ty không phải khấu trừ thuế GTGT
 - Đối với vận tải nội địa: Áp dụng tỷ lệ thuế GTGT tính trên doanh thu là 3%
- Về thuế TNDN: Áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu là 2%.

(Công văn số 1734/CT-TTHT ngày 04/06/2021 của Cục Thuế tỉnh Long An).

Thuế nhà thầu đối với khoản tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng

Trường hợp Nhà thầu nước ngoài thu được khoản tiền bồi thường từ bên Việt Nam vi phạm hợp đồng thì thu nhập của nhà cung cấp nước ngoài thuộc đối tượng chịu thuế nhà thầu theo quy định tại Điều 1, Thông tư số 103/2014/TT-BTC. Nhà thầu nước ngoài được lựa chọn khai nộp thuế TNDN theo tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế, tỷ lệ thuế TNDN là 2% hoặc trên cơ sở kê khai doanh thu, chi phí với thuế suất phổ thông.

(Công văn số 17152/CTHN-TTHT ngày 20/05/2021 của Cục Thuế TP. Hà Nội).



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn
Email: deloittevietnam@deloitte.com
Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (“UKVFTA”)

Ngày 11/06/2021, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BCT ban hành Quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định thương mại tự do UKVFTA. Một số nội dung chính bao gồm:

- Các quy tắc xác định xuất xứ hàng hóa;
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa;
- Quy tắc Cộng gộp và Công đoạn gia công, chế biến đơn giản

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/06/2021.

(Thông tư số 02/2021/TT-BCT ban hành bởi Bộ Công Thương - Tham khảo nội dung chi tiết tại Bản tin nhanh về Thuế của Deloitte Việt Nam ngày 14/06/2021)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn áp dụng Nghị định số 18/2021/NĐ-CP

Hướng dẫn áp dụng một số quy định mới sửa đổi tại Nghị định số 18/2021/NĐ-CP bao gồm các nội dung đáng chú ý sau:

1. Hướng dẫn đối với hoạt động gia công xuất khẩu, sản xuất xuất khẩu;
2. Hướng dẫn áp dụng Điều 28a về điều kiện kiểm tra, giám sát hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất;
3. Một số nội dung khác về hoạt động xuất nhập khẩu tại chỗ.

(Công văn số 2687/TCHQ-TXNK ngày 01/06/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan – Tham khảo nội dung chi tiết tại Bản tin nhanh về Thuế của Deloitte Việt Nam ngày 11/06/2021)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Thuế Nhập khẩu với máy móc thiết bị nhập khẩu thay thế

Theo quy định tại Khoản 11, Điều 16, Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13 và Khoản 7, Điều 1, Nghị định số 18/2021/NĐ-CP, máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định cho dự án ưu đãi đầu tư được miễn thuế Nhập khẩu.

Tuy nhiên, Tổng cục Hải quan (“TCHQ”) lưu ý, hiện nay không có điều khoản quy định miễn thuế đối với trường hợp nhập khẩu máy móc, thiết bị để thay thế cho các máy móc thiết bị đã nhập khẩu miễn thuế của dự án hưởng ưu đãi đầu tư.

(Công văn số 2369/TCHQ-TXNK ngày 20/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Xử lý thuế đối với hàng hóa của doanh nghiệp chuyển đổi sang loại hình doanh nghiệp chế xuất

Theo quy định tại Điểm d, Khoản 1, Điều 19, Luật thuế Xuất khẩu, thuế Nhập khẩu số 107/2016/QH13, hàng hóa đã nộp thuế nhập khẩu nếu đưa vào sản xuất xuất khẩu sẽ được hoàn thuế.

Trường hợp doanh nghiệp thông thường chuyển đổi thành doanh nghiệp chế xuất và sử dụng các nguyên liệu đã nhập theo hình thức kinh doanh (đã nộp thuế NK) để sản xuất sản phẩm xuất khẩu thì cũng được hoàn thuế Nhập khẩu theo quy định nêu trên.

Điều kiện xác định hàng hóa được hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo Khoản 3, Điều 36, Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Trình tự, thủ tục hoàn thuế nhập khẩu thực hiện theo quy định tại Điều 12, Thông tư số 06/2021/TT-BTC.

(Công văn số 2551/TCHQ-TXNK ngày 27/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ theo Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (“CPTPP”) và Hiệp định Thương mại Tự do Liên minh Châu Âu – Việt Nam (“EVFTA”) được chấp nhận bản điện tử

Tổng cục Hải quan cho biết, đối với các lô hàng nhập khẩu có mã REX, trị giá trên 6.000 Euro theo quy định của EVFTA và CPTPP, cơ quan hải quan chấp nhận hình thức chứng từ tự chứng nhận xuất xứ được cấp điện tử, và được gửi cho người nhập khẩu trên hệ thống quản lý chung của một tập đoàn hoặc thông qua các phương thức điện tử khác. Các hình thức tự chứng nhận xuất xứ này có thể nộp theo hình thức đính kèm tờ khai hải quan nhập khẩu thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của hải quan.

Người nhập khẩu nếu đã nộp chứng từ tự chứng nhận xuất xứ điện tử theo EVFTA và CPTPP thông qua Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của hải quan thì không phải nộp bản giấy khi làm thủ tục nhập khẩu.

(Công văn số 2669/TCHQ-GSQL ngày 31/05/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại và Hải quan



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN (tiếp theo)

Hướng dẫn sử dụng một số mã loại hình Xuất nhập khẩu mới từ 01/06/2021 (theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021 của TCHQ)

1. Giải thích về sử dụng mã loại hình A12, E21 và E52

- Mã loại hình A12 - Nhập kinh doanh sản xuất sẽ được áp dụng cho cả trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (thành lập tại Việt Nam) nhập khẩu nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất trong nước (kể cả nhập khẩu để thực hiện dự án đầu tư).
- Mã loại hình E21 - Nhập nguyên liệu, vật tư để gia công cho thương nhân nước ngoài sẽ được áp dụng cho cả trường hợp bên nhận gia công nhập khẩu nguyên liệu, vật tư từ doanh nghiệp khác tại Việt Nam (nhập gia công tại chỗ) hoặc từ doanh nghiệp khác ở nước ngoài theo chỉ định của bên đặt gia công.

- Mã loại hình E52 - Xuất sản phẩm gia công cho thương nhân nước ngoài sẽ được áp dụng cho cả trường hợp xuất sản phẩm gia công cho doanh nghiệp khác tại Việt Nam (xuất gia công tại chỗ) hoặc doanh nghiệp khác ở nước ngoài theo chỉ định của bên đặt gia công và trường hợp chuyển tiếp sản phẩm gia công.

(Công văn số 1067/GSQL-GQ2 ngày 07/06/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

2. Hàng nhập khẩu theo quyền của doanh nghiệp FDI phải khai mã loại hình A41

Căn cứ Bảng mã loại hình Xuất nhập khẩu ban hành tại Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ ngày 18/05/2021, Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh cho rằng đối với hàng hóa nhập khẩu theo quyền nhập khẩu của doanh nghiệp FDI thì phải khai mã A41, không khai mã A11.

(Công văn số 1460/HQTPHCM-GSQL ngày 08/06/2021 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

3. Hướng dẫn đối với một số mã loại hình khác

- Tạm thời chưa sử dụng mã loại hình C12 để khai báo đối với hàng hóa từ kho ngoại quan xuất đi nước ngoài cho đến khi có quy định cụ thể.
- Khi Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”) nhập khẩu hàng hóa từ kho ngoại quan được sử dụng mã loại hình E15- Nhập nguyên liệu, vật tư của DNCX từ nội địa.
- Khi tái nhập hàng xuất khẩu để sửa chữa, nếu doanh nghiệp đã sử dụng mã loại hình A13 theo hướng dẫn tại Công văn số 2765/TCHQ-GSQL, thì khi xuất khẩu trở ra nước ngoài được sử dụng mã loại hình B13- Xuất khẩu hàng đã nhập khẩu. Kể từ ngày 01/06/2021; khi tái nhập hàng xuất khẩu để sửa chữa, nếu doanh nghiệp sử dụng mã loại hình G13 - tạm nhập miễn thuế (theo Quyết định số 1357/QĐ-TCHQ), thì khi xuất khẩu trở ra nước ngoài sẽ sử dụng mã loại hình G23- Tái xuất hàng tạm nhập miễn thuế.

(Công văn số 2802/TCHQ-GSQL ngày 08/06/2021 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland

Phó Tổng Giám đốc phụ trách

+84 28 7101 4333

tmcclelland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0021

tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0022

mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4345

hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0050

handinh@deloitte.com



Suresh G Kumar

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4400

ksuresh@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An

Phó Tổng Giám đốc

+84 28 7101 4444

avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga

Phó Tổng Giám đốc

+84 24 7105 0023

ngavu@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Making an impact since 1991

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chỉ nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.